

BỘ SƯU TẬP CỔ VẬT CỦA HỘI CỔ VẬT THIÊN TRƯỜNG TRAO TẶNG

NGUYỄN VĂN THƯ*

Trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc, Nam Định luôn xác nhận là mảnh đất văn hoá và cách mạng. Quá trình lịch sử vẻ vang trong đấu tranh dựng nước và giữ nước của nhân dân Nam Định cũng chính là quá trình vun đắp các giá trị văn hoá, nó được tích góp lâu bền trong các di sản văn hoá góp phần tạo nên bản sắc dân tộc và sắc thái quê hương.

Bảo tàng tỉnh Nam Định với chức năng nghiên cứu, sưu tầm, bảo quản và phát huy giá trị của các di sản văn hoá, hơn 40 năm qua nhờ sự đóng góp, giúp đỡ của đông đảo cán bộ và nhân dân trong và ngoài tỉnh, hàng vạn tài liệu, hiện vật, thư tịch, phim ảnh về tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội đã được sưu tầm, lưu giữ. Đây là nguồn sử liệu hết sức quan trọng trong việc nghiên cứu tìm hiểu về mảnh đất - con người Nam Định cũng như giáo dục truyền thống cho các thế hệ mai sau.

Trong những năm gần đây, dưới ánh sáng đường lối văn hoá đúng đắn của Đảng và Nhà nước, nhất là từ khi Nghị quyết BCH Trung ương lần thứ 5 (Khoá VIII) ra đời, văn hoá đã được coi trọng và nhận thức một cách đầy đủ hơn, những giá trị văn hoá truyền thống được bảo tồn, phát huy, góp phần vào việc xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Nhiều cuộc trưng bày và triển lãm với hàng trăm tài liệu, hiện vật quý

hiếm tại Công viên Văn hoá Túc Mặc, đền Trần, Trung tâm Thông tin Triển lãm, và các nhà truyền thống ở các huyện như Hải Hậu, Vụ Bản, Nghĩa Hưng... Đó thực sự là những pho sử được viết lên bằng các hiện vật sống động, nó là điểm tựa và là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân Nam Định tiếp tục vững bước vào thời kỳ đẩy mạnh CNH-HĐH đất nước. Trong không khí đó "Bảo tàng Cổ vật" đã trở thành một điểm tham quan du lịch hấp dẫn, hàng năm đón hàng vạn lượt khách trong và ngoài nước đến tham quan học tập, nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã về xem các cổ vật và đánh giá cao tài năng sáng tạo của các nghệ nhân Nam Định xưa.

Tháng 5/2004, UBND tỉnh đã cho phép thành lập Hội Cổ vật Thiên Trường tỉnh Nam Định, với gần 100 hội viên là những nhà nghiên cứu, sưu tầm, thưởng ngoạn cổ vật, đã và đang có những đóng góp tích cực trong việc lành mạnh hoá thị trường cổ vật, hạn chế nạn chảy máu cổ vật trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Với niềm say mê cổ vật, với tình cảm và trách nhiệm đối với quê hương, vừa qua một số hội viên đã đề xuất với ngành Văn hoá - Thông tin Nam Định được tự nguyện trao tặng tỉnh nhiều sưu tập cổ vật quý hiếm của cá nhân để bổ sung cho Bảo tàng tỉnh. Đây là một nghĩa cử cao đẹp của nhân dân, là việc làm cụ thể hoá chủ trương của nhà nước về xã hội hoá các

* BẢO TÀNG NAM ĐỊNH

hoạt động bảo tồn di sản văn hoá dân tộc, đồng thời khẳng định Luật di sản văn hoá đã thực sự đi vào đời sống.

Tháng 8/2004 Bảo tàng Nam Định đã tổ chức tiếp nhận 433 cổ vật của 46 cá nhân hiến tặng. Đây là một khối lượng cổ vật khá phong phú về số lượng, loại hình và đa dạng về chất liệu. Sở Văn hoá- Thông tin Nam Định đã tổ chức giám định sơ bộ toàn bộ số lượng cổ vật trước khi nhập kho bảo quản của Bảo tàng. Căn cứ vào kết quả giám định, tạm thời chúng tôi đã phân loại và xin được giới thiệu khái quát giá trị của các sưu tập.

A- Đồ đá mới hậu kỳ - sơ kim khí:

Có 46 hiện vật, tiêu biểu là rìu, bôn có vai hoặc không có vai, kích cỡ to nhỏ khác nhau, được làm từ nhiều chất liệu như đá màu gan gà mịn, đá màu xám mốc, đá màu xám đen thô ráp v.v... trên thân những hiện vật này còn để lại nhiều dấu vết kỹ thuật cũng như sự mòn vẹt, sứt mẻ trong quá trình sử dụng. Ngoài ra, còn có những đồ trang sức như khuyên tai, vòng cổ hình ống nhỏ xinh xắn làm bằng đá ngọc Nephelite màu trắng đục, hồng, xanh đen v.v... rất gần gũi với đồ trang sức của văn hoá Phùng Nguyên. Bên cạnh đồ đá là những di vật gốm được nặn bằng tay như các loại dọi xe chỉ hình thoi, hình con tiện.

B- Đồ đồng Đông Sơn:

Có 60 hiện vật với các loại hình: Công cụ sản xuất có rìu, đục; vũ khí có giáo, mũi tên; đồ dùng sinh hoạt có thố, thạp, muôi đồng v.v...; đồ trang sức có vòng đeo tay và cuối cùng là loại hình nhạc cụ tiêu biểu với chiếc trống đồng Heger loại I, kích thước đường kính miệng 67cm, đường kính đế 80cm, cao 56cm, chu vi tang 240cm, trên mặt có các hoa văn trang trí hình chim lạc, ngôi sao 12 cánh cùng với những băng hoa văn răng lược, đường tròn chấm giữa. Bên cạnh đồ Đông Sơn của Việt Nam còn có những hiện vật đồng thời Hán, tiêu biểu là loại nổi 3 chân cao, có nắp đậy, thân hình cầu, không trang trí hoa văn. Đến các giai đoạn sau này còn có những di vật như chuông đồng nhỏ mà qua nghệ thuật chúng tôi xếp vào niên đại thời Trần, nổi đồng thời Hậu Lê thế kỷ XVII - XVIII.

C- Đồ gốm:

Có 275 hiện vật, chiếm 63,5% trong tổng số 433 hiện vật, được chia làm nhiều giai đoạn với các loại hình khác nhau:

1- Gốm Việt Nam thế kỷ XI - XIII (thời Lý):

Có 24 hiện vật, chủ yếu là bát, đĩa dáng phễu, tròn nhỏ, xương vượt mỏng, màu xám trắng, trắng đục ngả vàng, chân đế để mộc hoặc phủ kín men, men thường có màu xanh ngọc, trắng ngà, vàng xám; hoa văn trang trí chủ đạo là hoa cúc, hoa sen, hoa dây liên hoàn. Trong lòng bát, đĩa thường để lại 4 hoặc 5 mẫu dấu chân kê. Những chiếc âu dáng chậu miệng thẳng hoặc khum, đáy bằng để mộc, lòng sâu, xương xám trắng, trắng đục ngả vàng, men ngọc trắng xanh, vàng ngà không trang trí hoa văn. Đến những chiếc âu nhỏ có nắp, dáng hình trụ đứng, lòng sâu, đáy bằng để mộc xương xám trắng ngả vàng, men rạn mỏng màu vàng ngà đã bị tróc nhiều, không trang trí hoa văn.

2- Gốm men Việt Nam thế kỷ XIII - XIV (thời Trần):

Có 64 hiện vật chủ yếu là bát, đĩa men ngọc. Bát thường có dáng phễu, đáy nhỏ miệng loe xiên hoặc hơi khum vào trong, xương dày màu xám mốc, trắng đục ngả vàng, mịn hoặc xốp. Bát to thường thì một phần thân và toàn bộ chân đế để mộc. Loại này chân đế to nặng, đáy dày có các kiểu dáng như chân đế thẳng, cắt vòng vức, men ngọc xanh, trong lòng bát còn rõ dấu xếp chồng trực tiếp; loại bát có chân đế cúp vào, hoặc loại chân đế choãi. Hai loại sau thường không trang trí hoa văn. Bên cạnh đó còn những chiếc bát ve lòng, chân đế cao, thành xiên, men ngọc vàng ngà trang trí 3 tầng hoa cúc trong lòng; hay bát không có dấu vết xếp nung, men trắng đục trang trí hoa dây liên hoàn, hoa sen v.v... Đó là loại bát cao cấp thường dành cho tầng lớp thượng lưu trong xã hội. Về đĩa, bên cạnh loại men ngọc không trang trí hoa văn thì còn có loại men ngọc trắng xanh, vàng ngà không có dấu vết xếp nung, có loại trang trí hoa cúc, hoa sen, hoa dây đến hình các động vật biển như vỏ sò, vỏ huyệt. Ngoài ra còn có những chiếc âu sâu lòng, chân đế bằng cạo men, xương xám trắng, men ngọc rạn, thành ngoài âu vẽ hình chim và hoa lá cách điệu màu lam mờ. Đó là những hiện vật vẽ lam dưới men xuất hiện vào giai đoạn muộn, khoảng cuối thế kỷ XIV.

3- Gốm men Việt Nam thế kỷ XV, XVI (thời Lê sơ và Mạc):

Có 36 hiện vật thuộc các loại hình bát, đĩa, lọ và hộp phần v.v... Nét nổi bật trong giai đoạn

này là loại gốm Chu Đậu được trục vớt từ tàu đắm Cù Lao Chàm. Những chiếc bát chân cao, thân thon, miệng loe, men trắng đục có ve lòng hoặc không ve lòng, mặt ngoài thường trang trí hoa cúc dây kết hợp với hoa sen, trong lòng là một bông hoa cúc hoặc các đường chỉ lam cùng với hoa văn chữ X trên mép miệng. Cũng có chiếc đĩa kích thước lớn, đường kính miệng 22,5cm đến 25,5cm; đế 15 đến 16,5cm; cao từ 5 đến 7cm, men trắng đục, xương dày màu xám trắng, tròn bôi sơn nâu, trang trí hoa cúc dây, hoa sen, có loại kích thước nhỏ, chân đế cao, men ngọc xanh trong không phủ hết thân và chân đế, không trang trí hoa văn v.v...

Ngoài ra là những chiếc đĩa, chân đế thấp để mộc, một phần thân cao men, xương xám mốc, xám đen; men đục xỉn, trong lòng có 3 hoặc 4 dấu con kê, hoa văn trang trí đơn giản của thế kỷ XVI.

4- Gốm men Việt Nam thế kỷ XVII, XVIII (Hậu Lê):

Có 59 hiện vật mà chủ yếu là loại hình bình vôi. Những chiếc bình vôi này đa phần đã bị gãy mất quai, chỉ còn lại phần thân dáng hình cầu, chu vi dao động từ 35,5 đến 40,5cm; cao từ 8,5 - 11cm, với các loại men ngọc rạn màu vàng sáng, vàng ngà, xám xanh, trắng đục v.v... trên thân bình vôi thường đắp chiếc quai tròn, dưới chân quai là những tia ôm sát vào thân mà ta quen gọi là chệ cau. Ở hai bên hoặc xen kẽ các tia đó có loại hình những quả cau đắp nổi, loại khắc hình ô vuông bên trong tạc chữ. Trên đỉnh bình vôi đa phần đều được trang trí hình một bông hoa cúc nổi. Ngoài ra là những chiếc nậm dáng hình trụ, cổ nhỏ, miệng loe, chân đế để mộc, men ngọc; thân chia làm các múi, trên vai thường đắp nổi từ 4 đến 6 bông hoa cúc hình tròn. Hay chiếc bát hương, thân hình bán cầu dẹt, miệng loe ngang, chân đế cao, mặt ngoài tráng men da lươn màu vàng sáng có đắp nổi hình con chim đậu trên cành mai v.v...

5- Gốm men Việt Nam thế kỷ XIX (thời Nguyễn).

Có 27 hiện vật gồm các loại hình: Bình, ấm, nậm, điếu bát, bình vôi v.v... tiêu biểu là những chiếc bình, kích thước to nhỏ khác nhau, kiểu dáng có chiếc thân thon, cổ cao, miệng loe, đáy bằng; chiếc thì thân bầu không có cổ, miệng khum vào trong chân đế bằng, men rạn, đề tài trang trí gốm thời Nguyễn ở đây khá phong phú như rồng, động thực vật trên cạn và

dưới nước cùng hoa văn hình học, hoa lá cách điệu v.v... Bên cạnh đó là những bát hương gốm men da lươn, trang trí đắp nổi đề tài tứ linh "long, ly, quy, phượng" cùng loại bình vôi men vàng ngà, trên thân đắp nổi hình con rồng phủ men lam v.v...

D- Đồ sành:

Gồm 37 hiện vật trong đó sành thời Trần chiếm gần như tuyệt đối (36 hiện vật) với hai loại chính là vò và vại.

Vò thường có thân nở hoặc thon, miệng khum, đứng hoặc loe xương mịn màu nâu nhạt, nâu đậm. Mặt ngoài thường trang trí văn trái, văn in ô vuông, khắc vạch trên nền trái, văn hình sóng nước v.v... thường thì hoa văn không phủ kín tới chân đế và phần cổ vò. Một số cái trên vai còn đắp quai cong nhọn đối xứng nhau từng cặp hoặc tai hình con đĩa nhỏ nằm dọc theo thân. Chum số lượng ít hơn trong đó đáng chú ý là chiếc chum có niên đại thế kỷ XIII, XIV cao 42cm, đường kính miệng 23,4cm, đường kính đế 23,5cm, dáng hình trụ, miệng đứng, cổ ngắn lõm hình lòng máng, xương mịn màu xám nâu nhạt. Cách mép miệng 4cm, có đắp nổi ba băng cánh sen chạy vòng quanh thân, mỗi băng cách nhau 3,5 đến 4cm có đắp nổi 3 băng cánh sen đơn, hai băng sau là cánh sen kép. Giữa các băng đó trang trí nổi hình 6 bông hoa cúc tròn phía trên và 5 con cá chép phía dưới, trên vai chum còn gắn 4 chiếc quai hình con đĩa nằm dọc thân vuông góc với các băng cánh sen. Loại hình này có mặt ở khu di tích đền Trần, chùa tháp Phổ Minh nhưng chỉ là các mảnh vỡ. Vì thế có thể nói đây là chiếc chum duy nhất còn nguyên vẹn đến nay ở Bảo tàng Nam Định.

E- Gốm Trung Quốc:

Trong số 433 thì gốm Trung Quốc có 50 hiện vật, chiếm 11,54%, thuộc nhiều giai đoạn như thời Hán, Đường, Nguyên và gốm thế kỷ XVIII - XIX.

Gốm Hán: Có 23 hiện vật, chủ yếu là bát, tước, bình, nôi, chum v.v... đặc điểm chung là xương gốm dày pha nhiều cát màu xám mốc, trắng đục; men mỏng hay bị tróc, trên thân hiện vật thường có các vết men đọng màu xanh rêu, đen thẫm v.v... hoa văn trang trí đơn giản chủ yếu là các đường khắc vạch vòng quanh thân.

Gốm Đường: 6 hiện vật chủ yếu là loại chum nhỏ 3 - 4 tại miệng loe hoặc khum có cổ hoặc không có cổ, đáy bằng để mộc; thường có men ngọc, chỉ phủ 2/3 thân, xương màu xám trắng,



Bà Phó Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở VH-TT Nam Định đang thẩm định các cổ vật do hội viên Hội Cổ vật Thiên Trường tặng Bảo tàng Nam Định - Ảnh: C.T.V

hầu như không trang trí hoa văn.

Gốm Nguyên: Thế kỷ XIII - XIV có 14 hiện vật, chủ yếu là bát, đĩa men ngọc màu xanh rêu, xanh đục, xám xanh và nhạt, xương gốm thô dày, chân đế to nặng, đế mộc. Hoa văn trang trí là hoa sen, hoa cúc hoặc để trơn.

Gốm thế kỷ XVIII, XIX gồm 7 hiện vật thường là đồ gia dụng: Bát, đĩa men trắng đục, xương xám trắng, hoa văn trang trí gần giống với gốm Việt Nam thế kỷ XV, đó là loại cúc dây, kết hợp với hoa sen. Ngoài ra còn chiếc chum gốm cao 55cm, đường kính miệng 22,5cm, đế 24cm, men da lươn màu vàng ngà, miệng vê tròn loe ngang ra ngoài, xương dây xốp, đế bằng. Vai chum có gắn 4 tai và toàn thân trang trí 9 băng hoa văn với các đề tài hồ phù, sóng nước, động thực vật, văn thừng xoắn và khắc vạch. Đây là loại bình được sản xuất ở phía Nam Trung Quốc.

Nhận xét:

- Có thể nói đây là một khối lượng hiện vật khá lớn, bao gồm các chất liệu đá, đồng, gốm sứ, sành, đất nung v.v... thuộc nhiều giai đoạn lịch sử khác nhau thuộc địa bàn trong và ngoài nước. Trong số 433 hiện vật thì hiện vật có

nguồn gốc sản xuất tại Việt Nam chiếm số lượng nhiều nhất. Ở đó có những sưu tập, những hiện vật tiêu biểu và quý hiếm như: Sưu tập đồ đồng với chiếc trống và thổ đồng trang trí nhiều hoa văn đẹp hay những đồ gốm Hán, Đường, lọ tỳ bà gốm Chu Đậu thế kỷ XV v.v...

- Với số hiện vật này sẽ góp thêm phần phong phú, đa dạng cho quá trình hình thành và hoàn thiện các sưu tập hiện vật tại kho Bảo tàng Nam Định. Đồng thời nó cũng là một nguồn tư liệu hết sức có giá trị để chúng ta nghiên cứu, tìm hiểu nền văn hoá bản địa và sự ảnh hưởng giao lưu với văn hoá nước ngoài, cụ thể là Trung Quốc.

Thông qua đợt trao tặng cổ vật của các hội viên vào bảo tàng tỉnh, đã chứng tỏ những đóng góp tích cực của Hội Cổ vật Thiên Trường, tỉnh Nam Định, góp phần tạo nên một phong trào gìn giữ bảo tồn các di sản văn hoá của dân tộc, hạn chế nạn chảy máu cổ vật ra ngoài, trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Việc làm đó không chỉ là nghĩa cử cao đẹp mà nó còn là việc làm cụ thể hoá chủ trương của nhà nước về xã hội hoá các hoạt động Văn hoá-Thông tin nói chung.

N.V.T